

PHỤ LỤC

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính và tổ chức thi hành pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
(Kèm theo Công văn số 2109 /UBND-NC ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Kon Tum)

A. LĨNH VỰC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. Về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

1. Đối với cấp tỉnh

a) Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC); Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 118/2021/NĐ-CP); khoản 4 Điều 2 Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Điều 22 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Thông tư số 01/2023/TT-BTP) và các quy định pháp luật có liên quan, trừ nhiệm vụ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được quy định tại đoạn 1 điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã:

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương. Trình tự, thủ tục, thời hạn báo cáo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BTP.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các nhiệm vụ về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính của cấp huyện được quy định tại các

văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đương nhiên chấm dứt.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

Khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều 17 Luật XLVPHC, Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, Thông tư số 01/2023/TT-BTP và các quy định pháp luật có liên quan; trừ nhiệm vụ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Tư pháp). Trình tự, thủ tục, thời hạn báo cáo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BTP.

Khi sáp nhập xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã (mới) tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về quản lý xử lý vi phạm hành chính như đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của UBND cấp huyện nêu trên.

4. Đối với việc bàn giao, lưu trữ, bảo quản hồ sơ công việc

a) Đối với hồ sơ, văn bản khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, hồ sơ, văn bản, tài liệu về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính mà Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tư pháp) đang lưu trữ, bảo quản thì thực hiện như sau:

- Đối với hồ sơ, văn bản chưa hoàn thành được bàn giao cho Sở Tư pháp, **thời hạn bàn giao xong trước ngày 01/7/2025.**

- Đối với hồ sơ, văn bản đã chỉnh lý hoàn chỉnh; hồ sơ, văn bản, tài liệu công việc đã hoàn thành nhưng chưa chỉnh lý thực hiện theo Công văn số 1395/SNV-TTLTLS&DVVL ngày 29/4/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện thống kê, sắp xếp, đóng gói, niêm phong xác nhận khối lượng tài liệu; tổ chức nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử, trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Đối với hồ sơ, văn bản khi sáp nhập xã

Khi sáp nhập xã thì hồ sơ, văn bản về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân cấp xã được sáp nhập lưu trữ, bảo quản được bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã (mới).

5. Ngày 26/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (*Nghị định số 93/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/6/2025*). Nghị định này đã sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về thẩm quyền kiểm tra. Do đó, từ ngày 15/6/2025, thẩm quyền kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp sẽ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

II. Về công tác xử lý vi phạm hành chính (*xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính*)

1. Đối với một số chức danh có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính

Theo quy định tại Luật XLVPHC, một số chức danh cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, ví dụ: Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 3 Điều 38 Luật XLVPHC; Giám đốc Công an cấp tỉnh xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 5 Điều 39 Luật XLVPHC. Đối với thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, Giám đốc Công an cấp tỉnh trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 99 của Luật XLVPHC quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo khoản 1 Điều 100 Luật XLVPHC; Giám đốc Công an cấp tỉnh trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 101 của Luật XLVPHC quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo khoản 1 Điều 102 Luật XLVPHC; cơ quan Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện người nghiện ma túy trong các vụ vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 103 Luật XLVPHC,...

Khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các chức danh cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Công an cấp tỉnh,.. tiếp tục thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền được quy định tại Luật XLVPHC và các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước đang có hiệu lực thi hành. Đối với thẩm quyền liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, Công an nhân dân cấp tỉnh căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2025/TtLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Hiện nay, một số chức danh cấp huyện được giao thẩm quyền thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 38 Luật XLVPHC; Trưởng Công an cấp huyện xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 4 Điều 39 Luật XLVPHC; Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 104 Luật XLVPHC; cơ quan Công an cấp huyện đang thụ lý vụ việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên vi phạm theo khoản 2 Điều 99 Luật XLVPHC; Trưởng Công an cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng,

cơ sở giáo dục bắt buộc theo khoản 1 Điều 100 và khoản 1 Điều 102 Luật XLVPHC... Khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì thẩm quyền của các chức danh cấp huyện trong việc xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc đương nhiên chấm dứt cùng với việc chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

Theo quy định tại Luật XLVPHC, một số chức danh cấp xã được giao thẩm quyền thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 38 Luật XLVPHC; Trưởng Công an cấp xã xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 3 Điều 39 Luật XLVPHC; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo khoản 1 Điều 99 và khoản 1 Điều 101 Luật XLVPHC; Cơ quan Công an cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 99, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 103 Luật XLVPHC.

Khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các chức danh cấp xã có thẩm quyền xử phạt như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã,... tiếp tục thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và mức phạt được quy định tại Luật XLVPHC và các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước đang có hiệu lực thi hành. Đối với thẩm quyền liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, Trưởng Công an cấp xã căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA- VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Khi sáp nhập xã, chức danh có thẩm quyền xử phạt của địa phương sau sáp nhập tiếp tục thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Đối với việc bàn giao, lưu trữ, bảo quản hồ sơ công việc

- Đối với hồ sơ xử phạt VPHC do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành quyết định xử phạt bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã nơi xảy ra VPHC. Yêu cầu lập Biên bản bàn giao, xác định cụ thể số lượng hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực, số lượng hồ sơ xử phạt đã thi hành xong, số lượng hồ sơ thi hành xong 1 phần, số lượng hồ sơ chưa thi hành xong.

- Đối với hồ sơ xử phạt VPHC do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đang giải quyết, nếu đến thời điểm chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết thì hồ sơ được chuyển đến người có thẩm quyền xử lý để tiếp tục giải quyết theo các quy định pháp luật đang có hiệu lực để tiếp tục giải quyết, bảo đảm không làm gián đoạn công tác xử lý VPHC.

- Hồ sơ xử phạt VPHC do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được sáp nhập giải quyết, lưu trữ thì được bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường mới tiếp tục quản lý, lưu trữ và tổ chức thi hành các quyết định xử phạt đối với các quyết định xử phạt VPHC chưa thi hành. Yêu cầu lập Biên bản bàn giao, xác định cụ thể số lượng hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực, số lượng hồ sơ xử phạt đã thi hành xong, số lượng hồ sơ thi hành xong 1 phần, số lượng hồ sơ chưa thi hành xong.

Đối với hồ sơ xử phạt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đang giải quyết, đến thời điểm sáp nhập xã vẫn chưa hoàn thành thì hồ sơ được chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã mới để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền, bảo đảm không làm gián đoạn công tác xử lý VPHC.

5. Về một số nội dung có liên quan trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính

Ngày 03/5/2025, Chính phủ đã trình Quốc hội Khóa XV hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (dự kiến xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9). Dự thảo Luật dự kiến sửa đổi, bổ sung một số quy định để xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước như sau:

Thứ nhất, theo Điều 3 dự thảo Luật, trường hợp vụ việc vi phạm hành chính đã được phát hiện và đang trong quá trình xem xét, xử lý mà cơ quan, chức danh có thẩm quyền đang xử lý vụ việc không còn tồn tại, thì cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ theo địa bàn, lĩnh vực tiếp tục xử lý vụ việc hoặc chuyển đến người có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật. Trường hợp vi phạm hành chính đã bị ra quyết định xử phạt, thì việc tổ chức thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính sẽ do cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ theo địa bàn, lĩnh vực tiếp tục thực hiện hoặc chuyển đến người có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Cũng theo Điều 3 dự thảo Luật, việc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các chức danh được thực hiện như sau: Thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh, thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, phân định thẩm quyền tiếp tục được thực hiện theo nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước cho đến khi có quy định của Chính phủ thay thế trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước, trừ các trường hợp quy định tại các điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền trong xử phạt vi phạm

hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Công an cấp xã thực hiện thẩm quyền trong xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an cấp huyện theo Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước cho đến khi có quy định của Chính phủ thay thế.

Thứ hai, để bảo đảm phù hợp chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, các khoản 16, 17, 18, 19, 20, 21 và 22 Điều 1 dự thảo Luật dự kiến sửa đổi, bổ sung quy định của các điều 99, 100, 101, 102, 103, 104 và 110 Luật XLVPHC theo hướng trao thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý hành chính cho các chức danh cấp cơ sở như Trưởng Công an cấp xã thay cho một số chức danh cấp huyện như Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện như trong Luật XLVPHC hiện hành. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh việc phân quyền cho cấp cơ sở, dự thảo Luật quy định thống nhất một chủ thể có thẩm quyền lập hồ sơ, quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là Công an cấp xã. Theo đó, tại các khoản 16, 18 và 20 dự thảo Luật quy định trong trường hợp người vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thì cơ quan, đơn vị đang thụ lý vụ việc hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Công an cấp xã có thẩm quyền để lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

Khi nghiên cứu, tham mưu thực hiện chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các chức danh có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có thể nghiên cứu, tham khảo các quy định của dự thảo Luật XLVPHC để chuẩn bị các nội dung có liên quan trong thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

B. LĨNH VỰC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

I. Về trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật

1. Trước khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Ủy ban nhân dân các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 15 và Chương II Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 80/2025/NĐ-CP).

2. Sau khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Ủy ban nhân dân các cấp (mới) tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý, phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 80/2025/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan. Khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện đương nhiên chấm dứt.

3. Đối với kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của Ủy ban nhân dân các cấp quy định tại Điều 17 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP thì tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*sửa đổi, bổ sung một số điều theo*

Nghị định số 32/2020/NĐ-CP) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan. Căn cứ vào kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 đã được ban hành, yêu cầu quản lý nhà nước và nhằm bảo đảm các nhiệm vụ không bị bỏ sót, Ủy ban nhân dân các cấp (mới) có thể ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn mới (nếu thấy cần thiết).

II. Về quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật

1. Trước khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Ủy ban nhân dân các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật theo quy định tại Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

2. Sau khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

Ủy ban nhân dân các cấp (mới) tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý, phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 80/2025/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan. Khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trách nhiệm quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện đương nhiên chấm dứt.

III. Đối với việc bàn giao, lưu trữ, bảo quản hồ sơ công việc: Khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện và thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã (mới) thì hồ sơ, văn bản về tổ chức thi hành pháp luật mà Ủy ban nhân dân các cấp đang giải quyết, lưu trữ, bảo quản sẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ¹ và các văn bản hướng dẫn việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ khi kết thúc hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện và sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã (mới)./.

¹ 1 Thông tư số 06/2025/TT-BNV có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, trong đó Điều 40 quy định về trường hợp thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính: “1. Trường hợp sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, tài liệu được quản lý theo quy định tại Điều 39 Thông tư này.

2. Trường hợp đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động, tài liệu được quản lý như sau: a) Đối với tài liệu giấy và tài liệu trên vật mang tin khác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh tiếp nhận, tổ chức chỉnh lý theo quy định tại Điều 65 Luật Lưu trữ năm 2024. Sau khi chỉnh lý, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn được nộp vào lưu trữ lịch sử; tài liệu lưu trữ có thời hạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật. b) Đối với tài liệu số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, tổ chức có chức năng xác định phạm vi tài liệu của từng cơ quan, tổ chức theo tài khoản hoặc theo mã định danh và trích xuất, bàn giao cho lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh để lưu trữ, bảo đảm khả năng truy cập, sử dụng theo quy định của pháp luật; đồng thời, giao cơ quan, tổ chức có chức năng tiếp tục vận hành hệ thống để khai thác, sử dụng cho đến khi hoàn thành việc chuyển toàn bộ tài liệu sang hệ thống mới.”